

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng
cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Kiểm lâm giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 5345/QĐ-BNN-TCLN ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 1938/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Công văn số 8107/BKHĐT-KTNN ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và phân vốn ngân sách Trung ương đối với dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 09/TTr-SKH ngày 15 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Dự án Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015 - 2020.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Kiểm lâm.

3. Cơ quan chủ quản: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Đắk Nông.

5. Đơn vị tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển công nghệ Lam Phương.

6. Địa điểm đầu tư: Trên tổng diện tích rừng toàn tỉnh theo kết quả kiểm kê rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt, công bố tại Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2015.

7. Mục tiêu, nội dung và giải pháp thực hiện dự án:

7.1. Mục tiêu dự án:

a) Mục tiêu chung:

- Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần hạn chế tối đa tình trạng cháy rừng, các hình thức xâm phạm tài nguyên rừng, đất rừng và đảm bảo an ninh môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng bảo vệ rừng nói chung và Kiểm lâm toàn tỉnh nói riêng để có đủ khả năng kiểm soát, phòng ngừa cháy rừng và hiệu lực của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra.

- Nâng cao năng lực quản lý công việc cũng như điều hành công việc giữa Chi cục với các đơn vị trực thuộc.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng Kiểm lâm toàn tỉnh để có đủ khả năng phòng ngừa, kiểm soát các vụ xảy ra cháy rừng, giảm thiểu số vụ cháy và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng, góp phần đảm bảo an ninh môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, từ tỉnh đến huyện, xã; thực hiện tốt việc phối hợp theo phương châm “4 tại chỗ”: Chi

huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, dụng cụ phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ nhằm đạt mục tiêu 3 giảm (số vụ, diện tích và tài nguyên rừng bị thiệt hại) trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, chủ rừng, các ngành và các cấp chính quyền địa phương về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng, tổ chức phát hiện sớm điểm cháy, chữa cháy rừng cho các vùng rừng trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp để có khả năng xử lý kịp thời khi cháy rừng xảy ra. Từng bước hình thành lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành, trên cơ sở kiện toàn và củng cố lực lượng Kiểm lâm hiện có.

- Tăng cường khả năng điều hành và quản lý chất lượng công việc từ địa phương tới Chi cục. Kiểm soát tiến trình hoàn thiện các công việc, kế hoạch, dự án được giao.

7.2. Nội dung dự án:

- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống cảnh báo, dự báo nguy cơ cháy rừng kịp thời và xác định chính xác các khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng cao.

- Phát hiện sớm điểm cháy rừng.

- Kiện toàn lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp và củng cố tổ, đội phòng cháy, chữa cháy rừng ở cơ sở. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy được đào tạo huấn luyện chuyên sâu về nghiệp vụ và trang bị các phương tiện, thiết bị chữa cháy rừng.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức cho nhân dân, cộng đồng dân cư và các địa phương có rừng.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng phòng cháy, chữa cháy rừng cho cán bộ quản lý, kỹ thuật; cán bộ phụ trách công tác phòng cháy, chữa cháy rừng của chính quyền các cấp, các ngành có liên quan; chủ rừng; tổ đội quần chúng bảo vệ rừng; các tình nguyện viên và lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đầu tư hạ tầng cơ sở, trang thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Xây dựng mô hình quản lý lửa rừng thống nhất và hiệu quả.

7.3. Giải pháp thực hiện dự án:

a) Xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo cháy rừng:

Phần mềm phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng giúp ta nhanh chóng thực hiện công việc một cách khoa học và hệ thống như: Phần mềm GIS về quản trị cơ sở dữ liệu quản lý bảo vệ rừng, phát hiện sớm cháy rừng và chỉ huy chữa cháy rừng và phần mềm quản trị và điều hành công việc.

b) Kiện toàn lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp: Hàng năm,

cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng (Chi cục Kiểm lâm và các Hạt Kiểm lâm) tham mưu cho UBND các cấp củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các đơn vị chủ rừng (các Ban quản lý rừng phòng hộ, các Công ty Lâm nghiệp, các Khu bảo tồn, các Ban quản lý rừng, ...); xây dựng quy chế hoạt động, phối hợp, phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp:

+ Cấp tỉnh:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trực tiếp là Chi cục Kiểm lâm) là cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

Chi cục Kiểm lâm kiện toàn lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên trách từ 02 Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng có từ 15 - 20 người. Các lực lượng khác: Công an phòng cháy, chữa cháy, các đơn vị Quân đội đóng quân trên địa bàn là lực lượng phối hợp tham gia chữa cháy rừng khi có lệnh huy động theo quy chế phối hợp được ký kết.

+ Cấp huyện:

Hạt Kiểm lâm là cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo cấp huyện về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

Hạt Kiểm lâm kiện toàn Tổ Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng. Các lực lượng khác: Quân đội, Công an và các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn, lực lượng dân quân tự vệ địa phương là lực lượng phối hợp.

+ Cấp xã:

Các xã trọng điểm cháy rừng thành lập các Đội xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng, nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ và chủ rừng. Mỗi Đội có từ 15 - 20 người do xã đội trưởng, Công an xã hoặc cán bộ phụ trách lâm nghiệp xã làm tổ trưởng. Đội chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND xã và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ Kiểm lâm phụ trách địa bàn.

Kiểm lâm phụ trách địa bàn có trách nhiệm tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng của xã xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn quản lý.

c) Giải pháp thực hiện chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức cho nhân dân, cộng đồng dân cư và các địa phương có rừng:

- Xây dựng và quảng bá những hình ảnh, tư liệu tuyên truyền về các hoạt động bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; in ấn pano, áp phích, các loại tranh cổ động.

- Tuyên truyền trên hệ thống loa phóng thanh của các thôn, bản; tuyên truyền lưu động bằng hệ thống loa phóng thanh lưu động gắn trên xe ô tô.

- Xây dựng các phóng sự về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, đưa tin và hình ảnh tuyên truyền về quản lý cháy rừng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và huyện.

- Xây dựng những cảnh báo và hoạt động có nguy cơ xâm hại đến tài nguyên rừng hoặc các vấn đề khác để người xem cần biết, suy nghĩ và hành động tích cực. Thiết lập hệ thống biển báo, biển cấm tại các vùng trọng điểm, những nơi dễ nhận biết để truyền tải thông tin cảnh báo nguy cơ xảy ra cháy rừng, các địa phương chuẩn bị tốt công tác phòng và chống cháy khi xảy ra cháy, ...

d) Giải pháp thực hiện chương trình nâng cao trình độ, năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng:

- Tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cấp tỉnh, huyện cho các lực lượng chuyên trách phòng cháy, chữa cháy rừng; nâng cao trình độ, khả năng và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Kiểm lâm, đặc biệt là chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho các cấp chính quyền trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm.

- Tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã cho các tổ, đội xung kích phòng cháy, chữa cháy rừng, các lực lượng chủ rừng, Công an xã, dân quân tự vệ; các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nhận khoán bảo vệ rừng.

- Tổ chức diễn tập chữa cháy rừng cấp tỉnh và cấp huyện nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong chữa cháy rừng, tăng cường khả năng sử dụng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng cơ giới.

e) Giải pháp thực hiện đầu tư: Hạ tầng, tăng cường trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng:

* Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Xây dựng bảng nội quy bảo vệ rừng.

- Kho chứa dụng cụ.

- Xây dựng chòi canh kiên cố canh gác lửa rừng.

* Phương tiện, thiết bị chuyên dụng:

- Phương tiện: Ô tô cần cẩu chuyên chở lực lượng, dụng cụ phương tiện chữa cháy rừng; ô tô chuyên dụng phục vụ tuần tra, kiểm soát lửa rừng; mô tô gầm cao cấp cho Kiểm lâm địa bàn tuần tra bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Thiết bị chuyên dụng thông thường: Máy định vị GPS, máy bơm nước chữa cháy đeo vai, máy thổi gió chữa cháy, loa chỉ huy chữa cháy, ống nhòm nhìn đêm có quay camera, máy bộ đàm vô tuyến điện, máy chiếu projector, máy tính xách tay, máy tính để bàn, cửa xăng, rựa cán dài phát rừng, bảo hộ lao động, máy ảnh, bàn đập lửa và cuốc, xẻng, ... sử dụng chữa cháy rừng.

- Thiết bị chuyên dụng công nghệ cao.

Nâng cấp hệ thống Phần mềm GIS quản lý cơ sở dữ liệu bảo vệ rừng, hỗ trợ cảnh báo sớm cháy rừng và chỉ huy chữa cháy rừng, theo dõi diễn biến rừng.

Xây dựng hệ thống phần mềm quản trị và điều hành công việc trực tuyến, liên kết thông tin công việc từ địa phương.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ các công việc của Chi cục Kiểm lâm và tình hình thực tế, giải pháp kỹ thuật xây dựng thông tin cảnh báo cháy rừng phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Tính khả thi: Giải pháp đưa ra phải giải quyết được các yêu cầu đang đặt ra, phù hợp với điều kiện thực tế; giải pháp chọn lựa phải đảm bảo tính khả thi của dự án sao cho hệ thống sau khi đầu tư phải dễ dàng trong việc triển khai cũng như vận hành tại từng thời điểm.

+ Tính hiện đại: Các giải pháp đưa ra dựa trên các công nghệ mới, hiện đại và đang được sử dụng phổ biến.

+ Tính tương thích cao: Phải tương thích với các mô hình khác đang được sử dụng rộng rãi.

+ Tính mở: Giải pháp đưa ra phải dễ dàng kết nối cũng như tích hợp thêm các giải pháp khác khi cần thiết.

+ Tính linh động: Hệ thống cần phải linh động để đáp ứng được các thay đổi dựa trên yêu cầu từ phía người sử dụng cũng như các yêu cầu phát sinh từ hệ thống.

8. Tổng mức đầu tư dự án: 60.464.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng); trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	12.677.000.000 đồng.
- Chi phí thiết bị	:	36.757.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	855.200.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.476.300.000 đồng.
- Chi phí khác	:	4.819.000.000 đồng.
- Dự phòng phí	:	2.879.500.000 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư:

9.1. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

9.2. Phân kỳ đầu tư:

TT	Hạng mục đầu tư	Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư		
			Ngân sách Trung ương giai đoạn 2015 - 2020 (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương giai đoạn sau năm 2020 (triệu đồng)	Ngân sách tỉnh (triệu đồng)
1	Chi phí xây dựng	12.677,0	9.757,0	2.920,0	
2	Chi phí thiết bị	36.757,0	24.052,0	12.705,0	
3	Chi phí quản lý dự án	855,2	591,6	263,6	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.476,3	1.886,5	111,2	478,6 (giai đoạn 2015 - 2020)
5	Chi phí khác	4.819,0	3.711,0	1.108,0	
6	Chi phí dự phòng	2.879,5	2.000,0	855,4	24,1 (giai đoạn sau 2020)
	Tổng mức đầu tư	60.464,0	41.998,1	17.963,2	502,7

- Giai đoạn 1: 2015 - 2020: Tổng mức đầu tư: 42.476.700.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, bốn trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm nghìn đồng); trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 41.998.100.000 đồng.
- + Ngân sách địa phương: 478.600.000 đồng.
- Giai đoạn 2: Sau năm 2020: Tổng mức đầu tư: 17.987.300.000 đồng (Mười bảy tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng); trong đó:

- + Ngân sách Trung ương: 17.963.200.000 đồng.
- + Ngân sách địa phương: 24.100.000 đồng.

10. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2015 - 2020.
- Giai đoạn 2: Sau năm 2020.

12. Kế hoạch đấu thầu dự án: Sau khi dự án được phê duyệt, chủ đầu tư căn cứ vào yêu cầu về tiến độ thi công và tính chất sử dụng để lập kế hoạch đấu thầu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Hiệu quả của dự án:

a) Hiệu quả chung của dự án: Nâng cao được năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn toàn tỉnh, hạn chế và giảm thiểu tối đa các nguy cơ xảy ra cháy rừng, giảm thiệt hại tới mức thấp nhất do cháy rừng gây ra (cả về kinh tế và môi trường). Đây là dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; dự án còn tác động tốt hơn về những vấn đề kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, cảnh quan du lịch, bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Hiệu quả về kinh tế: Giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng gây ra sẽ nâng cao hiệu quả kinh tế về nhiều mặt, đó là:

- Góp phần tăng thu nhập cho người dân từ sản phẩm lâm sản ngoài gỗ.
- Duy trì và phát triển nguồn tài nguyên thực vật, động vật rừng.
- Phát triển rừng bền vững, tạo điều kiện cho hoạt động tham quan du lịch sinh thái.
- Tạo nguồn nước ổn định cho sinh hoạt và phục vụ cho sản xuất công - nông nghiệp.
- Bảo vệ tốt tài nguyên rừng, cảnh quan du lịch và bảo tồn đa dạng sinh học.

c) Hiệu quả về xã hội:

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, trình độ và hiểu biết của cộng đồng, các cơ quan ban ngành, đoàn thể xã hội đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, tạo cơ hội tham quan học tập, tiếp xúc, phối kết hợp gắn bó hơn trong công cuộc bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, phát huy nội lực phát triển kinh tế trên cơ sở sử dụng tài nguyên rừng hợp lý, bền vững.

- Tích lũy được kiến thức, kinh nghiệm trong quản lý, xây dựng dự án, tiếp cận được những thành tựu tiến bộ khoa học mới đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thành quả của dự án sẽ là tư liệu tham khảo đối với các cơ quan quản lý Nhà nước về lâm nghiệp trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

d) Hiệu quả về môi trường: Hạn chế tối đa các nguy cơ xảy ra cháy rừng, không để xảy ra cháy lớn và lan tràn trên diện rộng, giảm phát thải, bảo vệ và cải thiện môi trường trong khu vực và các vùng lân cận.

e) Hiệu quả về củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức quản lý và các tổ, đội chữa cháy rừng:

- Xây dựng hệ thống quản lý cháy rừng hoàn chỉnh từ tỉnh đến huyện, xã bằng ứng dụng các hệ thống công nghệ cao trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ chuyên dụng được trang bị đầy đủ, đảm bảo ứng phó các tình huống đối với lực lượng chuyên trách phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tiến tới hoàn thiện các tổ, đội chữa cháy rừng mang tính chuyên nghiệp ngay tại địa phương thôn, bản để bảo đảm phương châm “4 tại chỗ” trong phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Chi cục Kiểm lâm (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ thực hiện và quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

2. Các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Chi cục Kiểm lâm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung ghi tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ke*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP: Hoàng Văn Thuận;
- Lưu: VT, NN(Tà).

23

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng